CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Năm 2026

Kính gửi: Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố cho các sáng kiến năm 2026

Họ và tên: **ĐỖ THỊ ÁI THƯƠNG**

Ngày tháng/năm sinh: 22/4/1974

Chức vụ, đơn vị công tác: Đảng ủy viên, Giám đốc Trung tâm chính trị xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: **0975698536**

Tên sáng kiến: ***"Đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và chuyển đổi số trong công tác giáo dục lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở tại Trung tâm chính trị xã Phú Thái theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp."***

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân ở cơ sở trong *công tác xây dựng đảng và đoàn thể.*

1. Đồng tác giả (nếu có):

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU HƯNG**

Ngày tháng/năm sinh: 20/11/1968

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó bí thư thường trực Đảng ủy xã Phú Thái

Điện thoại: **0904077779**

2. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trung tâm Chính trị xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng

Địa chỉ: Số 179, đường 20/9, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0975.698.536

I. Mô giải pháp đã biết:

I.1. Các giải pháp truyền thống đã, đang áp dụng trước đây:

- *Phương pháp lập kế hoạch:* Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm dựa trên chỉ tiêu phân bổ định ngạch từ cấp trên và đăng ký nhu cầu mang tính thủ công, định kỳ của Đảng ủy các xã.

- *Hình thức tổ chức lớp học:* Tập trung chủ yếu tại trụ sở Trung tâm Chính trị với phương thức giảng dạy trực tiếp 100%; điểm danh, quản lý hồ sơ học viên, chấm điểm và cấp chứng chỉ thực hiện hoàn toàn thủ công bằng văn bản giấy.

- *Cơ chế phối hợp:* Gửi văn bản hành chính thông thường đến Thường trực Đảng ủy các xã trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ để thông báo lịch học và triệu tập học viên.

- *Phương thức quản lý, đánh giá chất lượng:* Chủ yếu được thực hiện theo phương thức truyền thống, mang nặng tính hình thức và hàn lâm. Chất lượng giảng viên được đánh giá theo giáo trình khung, thời lượng lên lớp và thông qua "dự giờ". Kết quả học tập được đánh giá bằng các bài thu hoạch cuối khóa, tập trung vào việc sao chép, ghi nhớ lý thuyết thuần túy.

I.2. Ưu điểm:

Đảm bảo được tính hệ thống về mặt lý luận chung theo khung chương trình cơ bản của Ban Tuyên giáo Trung ương, duy trì nề nếp quản lý hành chính sự vụ truyền thống.

I.3. Khuyết điểm, hạn chế:

- Phương thức lập kế hoạch bồi dưỡng hằng năm chưa sát thực tiễn mô hình chính quyền hai cấp.

- Cơ chế phối hợp liên xã và vận hành bộ máy thiếu tính linh hoạt, chuyên nghiệp.

- Quản lý, vận hành thủ công, tiến trình chuyển đổi số chậm.

- Nội dung đánh giá, phương pháp giảng dạy chưa sâu sát thực tiễn cơ sở.

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

II.1 Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:

Sáng kiến tập trung đổi mới toàn diện phương thức lãnh đạo, quản lý và vận hành hoạt động đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thông qua 4 trụ cột giải pháp cốt lõi:

1. Giải pháp 1: Đổi mới quy trình lập kế hoạch theo hướng "Bám sát địa bàn, chủ động nhu cầu"

Mục tiêu của giải pháp: Khắc phục triệt để tình trạng giao chỉ tiêu cơ học, thụ động từ trên xuống hoặc trùng lặp, chồng chéo lịch học của học viên với lịch công tác chuyên môn tại các xã. Chuyển từ phương thức "bồi dưỡng theo khả năng cung ứng" sang "bồi dưỡng theo đơn đặt hàng thực tiễn" của từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng nòng cốt ở cơ sở.

2. Giải pháp 2: Xây dựng và vận hành "Quy trình quản lý đào tạo linh hoạt" thích ứng mô hình chính quyền hai cấp

Mục tiêu của giải pháp: Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tham gia học tập đầy đủ mà không làm gián đoạn việc phục vụ nhân dân. Gắn kết chặt chẽ lý luận chính trị với kỹ năng xử lý công việc thực tế, đáp ứng đúng yêu cầu của bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

3. Giải pháp 3: Số hóa toàn diện quy trình quản lý và giảng dạy ("Trung tâm Chính trị số")

Mục tiêu của giải pháp: Tối ưu hóa 80% thủ tục hành chính, giấy tờ thủ công trong công tác quản lý lớp học. Xây dựng môi trường học tập hiện đại, tương tác đa chiều; giúp học viên chủ động tiếp cận tài liệu mọi lúc, mọi nơi. Minh bạch hóa, chính xác hóa dữ liệu điểm danh, đánh giá kết quả học tập và lưu trữ hồ sơ cán bộ đào tạo liên thông với Đảng ủy các xã.

4. Giải pháp 4: Đổi mới phương thức đánh giá năng lực Giảng viên và kết quả học tập của học viên

Mục tiêu của giải pháp: Nâng cao chất lượng bài giảng của cả Giảng viên chuyên trách và Giảng viên kiêm chức theo hướng "Lý luận gắn liền thực tiễn địa phương". Xóa bỏ bệnh thành tích, tình trạng "đánh giá nương tay", bài thu hoạch mang tính hình thức, chép lại tài liệu; chuyển sang kiểm tra, đánh giá chất lượng học viên bằng năng lực vận dụng, xử lý tình huống thực tế tại cơ sở.

II.2 Tính mới, tính sáng tạo:

1. Tính mới (Novelty): Sáng kiến không đi theo lối mòn quản lý đào tạo truyền thống mà mang lại 3 điểm mới căn bản:

- Mới về mô hình vận hành và cơ chế phối hợp;
- Mới về phương thức tổ chức đào tạo;
- Mới trong việc số hóa toàn diện quy trình (Chuyển đổi số 100%).

2. Tính sáng tạo (Creativity): Tính sáng tạo của sáng kiến thể hiện rõ nét qua việc giải giải quyết thực chất mối quan hệ giữa Lý luận chính trị - Thực thi công vụ - Công nghệ quản lý:

- Sáng tạo trong tích hợp nội dung giảng dạy ("Lý luận gắn liền thực tiễn");
- Sáng tạo trong việc "mềm hóa" giáo trình khung của Trung ương;
- Sáng tạo trong phương pháp kiểm tra, đánh giá: ("Hướng về thực tiễn");
- Sáng tạo trong cơ chế đánh giá chất lượng "Đầu ra kép" và Phản hồi 360 độ.

II.3 Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

a. Hiệu quả kinh tế: Tiết kiệm từ 20% đến 25% chi phí văn phòng phẩm, in ấn tài liệu giấy nhờ số hóa kho học liệu và bài giảng điện tử. Tối ưu hóa thời gian hành

chính, giảm thiểu chi phí hội họp, nhân lực quản lý thủ công, đem lại giá trị làm lợi thiết thực về ngân sách và thời gian vận hành cho đơn vị.

b. Hiệu quả về mặt xã hội: Nâng cao chất lượng đào tạo: 100% trong số hàng nghìn học viên đạt yêu cầu, với tỷ lệ khá giỏi tăng vượt trội. Khẳng định vị thế: Kiến tạo văn hóa học tập hiện đại, góp phần khẳng định vai trò nòng cốt của Trung tâm Chính trị xã Phú Thái trong việc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

c. Giá trị làm lợi khác:

Đối với Cơ quan (TTCT): Khẳng định hình ảnh và uy tín là đơn vị đi đầu về đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, minh bạch hóa toàn bộ quy trình quản lý và đánh giá kết quả.

Đối với Giảng viên: Giảm tải thời gian soạn thảo thủ công, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, giúp bài giảng sinh động, thu hút hơn.

Đối với Học viên: Chủ động thời gian học tập mọi lúc mọi nơi, hiểu sâu nhớ lâu thông qua tương tác trực tiếp và trải nghiệm thực tế sinh động.

II.4. Khả năng nhân rộng:

Sáng kiến có tính khả thi cao và dễ dàng nhân rộng nhờ 3 yếu tố cốt lõi sau:

- *Quy trình chuẩn hóa:* Toàn bộ giải pháp đã được mô hình hóa thành các công cụ, biểu mẫu số hoàn chỉnh, giúp các đơn vị khác dễ dàng tiếp nhận và áp dụng ngay mà không cần xây dựng lại.

- *Chi phí thấp:* Tận dụng tối đa các nền tảng công nghệ miễn phí hoặc chi phí rất rẻ (Zalo, Google Forms, mã QR...), hoàn toàn phù hợp với điều kiện ngân sách của cơ sở.

- *Giải quyết trúng vấn đề thực tiễn:* Tháo gỡ trực tiếp vướng mắc chung của mô hình chính quyền hai cấp (cán bộ xã quá tải, khó đi học tập trung) bằng phương châm *"Đào tạo linh hoạt - Quản lý số hóa - Học đi đôi với hành".*

Nhóm tác giả xin cam đoan những nội dung trong báo cáo sáng kiến là đúng sự thật, do nhóm tự nghiên cứu, đúc kết từ thực tiễn lãnh đạo, quản lý tại đơn vị.

Phú Thái, ngày 10 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI NỘP ĐƠN

STT	Họ và tên	Ký nộp
1	Nguyễn Hữu Hưng	
2	Đỗ Thị Ái Thương	

ĐẢNG ỦY XÃ PHÚ THÁI
TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ
*

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

"Đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và chuyển đổi số trong công tác giáo dục lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở tại Trung tâm chính trị xã Phú Thái theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp"

Nhóm tác giả:

1. **Nguyễn Hữu Hưng – Phó bí thư thường trực Đảng ủy xã Phú Thái**
2. **Đỗ Thị Ái Thương – ĐUV, Giám đốc TTCT xã Phú Thái**

Phú Thái, ngày 10 tháng 8 năm 2026

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:

"Đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và chuyển đổi số trong công tác giáo dục lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở tại Trung tâm chính trị xã Phú Thái theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp"

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Công tác giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân ở cơ sở trong *công tác xây dựng đảng và đoàn thể.*

3. Tác giả:

Họ và tên: Đỗ Thị Ái Thương

Ngày tháng/năm sinh: 22/4/1974

Chức vụ, đơn vị công tác: Đảng ủy viên, Giám đốc Trung tâm chính trị xã Phú Thái

Điện thoại: 0975.698.536

4. Đồng tác giả :

Họ và tên: Nguyễn Hữu Hưng

Ngày tháng/năm sinh: 20/11/1968

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó bí thư thường trực Đảng ủy xã Phú Thái

Điện thoại: 0904077779

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trung tâm chính trị xã Phú Thái

Địa chỉ: Số 179, đường 20/9, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0975698536

II. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT

1. Bối cảnh, tình hình

Trong giai đoạn hiện nay, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đang đứng trước những yêu cầu đổi mới mạnh mẽ, toàn diện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Đặc biệt, việc triển khai mô hình tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh/thành phố và cấp xã/phường/đặc khu) đặt ra những bước chuyển dịch lịch sử trong phương thức lãnh đạo, quản lý và vận hành ở cấp cơ sở. Trung tâm chính trị xã Phú Thái (trực thuộc Đảng ủy xã Phú Thái) ra đời và hoạt động với một vị thế mới: vừa trực tiếp gánh vác nhiệm vụ chính trị của địa phương, vừa giữ vững vai trò là hạt nhân trung tâm điều phối, tổ chức công tác bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở trên địa bàn các xã trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ: Lai Khê, Phú Thái, An Thành và Kim Thành. Tuy nhiên, sự chuyển đổi mô hình chính quyền hai cấp cũng đặt ra không ít thách thức mới: cơ chế phối hợp liên xã trong chiêu sinh, quản lý học viên; việc tối ưu hóa nguồn lực, cơ sở vật chất; cũng như yêu cầu nâng cao chất lượng toàn diện các chương trình bồi dưỡng trong bối cảnh khối lượng công việc lớn nhưng đòi hỏi tính tinh gọn, chuyên nghiệp cao. Làm thế nào để Trung tâm chính trị cấp xã không chỉ duy trì ổn định mà còn bứt phá, nâng tầm chất lượng các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ và quần chúng ưu tú? Làm sao để vận dụng nhuần nhuyễn chuyển đổi số, mô hình "lớp học số" và phương thức học tập hỗn hợp (hybrid learning) gắn liền với giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa địa phương trong điều kiện quản trị mới?

Chính từ những trăn trở và yêu cầu thực tiễn sinh động từ quá trình chỉ đạo, điều hành công tác đào tạo tại đơn vị suốt thời gian qua (đặc biệt là dấu ấn toàn diện qua các năm 2025 và 7–8 tháng đầu năm 2026 với hàng chục lớp học, hàng nghìn lượt học viên được đào tạo bài bản, ứng dụng công nghệ và tổ chức thành công các đợt nghiên cứu thực tế tại Côn Sơn - Kiếp Bạc, Phượng Hoàng, Đền Cửa Ông, Đền Hùng...), tác giả đã lựa chọn nghiên cứu và triển khai đề tài: *"Đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và chuyển đổi số trong công tác giáo dục lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở tại Trung tâm chính trị xã Phú Thái theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp"*

Trước khi triển khai sáng kiến, công tác bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở tại Trung tâm Chính trị xã Phú Thái thực hiện theo các phương thức vận hành truyền thống:

- *Phương thức lập kế hoạch:* Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm dựa trên chỉ tiêu phân bổ định ngạch từ cấp trên và đăng ký nhu cầu mang tính thủ công, định kỳ của Đảng ủy các xã.

- *Hình thức tổ chức lớp học:* Tập trung chủ yếu tại trụ sở Trung tâm Chính trị với phương thức giảng dạy trực tiếp 100%; điểm danh, quản lý hồ sơ học viên, chấm điểm và cấp chứng chỉ thực hiện hoàn toàn thủ công bằng văn bản giấy.

- *Cơ chế phối hợp:* Gửi văn bản hành chính thông thường đến Thường trực Đảng ủy các xã trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ để thông báo lịch học và triệu tập học viên.

- *Phương thức quản lý, đánh giá chất lượng:* Chủ yếu được thực hiện theo phương thức truyền thống, mang nặng tính hình thức và hàn lâm. Chất lượng giảng viên được đánh giá theo giáo trình khung, thời lượng lên lớp và thông qua "dự giờ" mang tính thủ tục. Kết quả học tập được đánh giá bằng các bài thu hoạch cuối khóa, tập trung vào việc sao chép, ghi nhớ lý thuyết thuần túy.

2. Thực trạng và những tồn tại, hạn chế:

- *Về phương thức lập kế hoạch:* Công tác lập kế hoạch và chiêu sinh đào tạo trước đây chủ yếu dựa trên cơ chế giao chỉ tiêu cơ học, chưa khảo sát sâu sát nhu cầu thực tế của từng nhóm đối tượng tại địa bàn các xã liên kết.

- *Về công tác vận hành và phối hợp:* Sự phối hợp giữa Đảng ủy xã sở tại nơi có Trung tâm Chính trị với Đảng ủy các xã và sự phối hợp giữa Trung tâm chính trị với các Ban Xây dựng Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại các xã trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ đôi lúc còn thụ động, thiếu chặt chẽ.

- *Về phương pháp quản lý học viên và ứng dụng công nghệ thông tin:* Chưa đồng bộ trong việc chuyển đổi số; quản lý học viên, theo dõi tiến độ, đánh giá chất lượng đầu ra chủ yếu thủ công bằng giấy tờ, hồ sơ truyền thống gây tốn kém thời gian và chi phí.

- *Về đánh giá, nâng cao chất lượng giảng viên và giáo trình:* Việc cập nhật thực tiễn địa phương vào bài giảng lý luận chính trị của giảng viên còn hạn chế, chưa giải quyết triệt để các vướng mắc từ thực tiễn vận hành chính quyền hai cấp ở cơ sở.

Để thấy rõ nhu cầu phải đổi mới, việc vận hành theo giải pháp cũ bộc lộ 4 nhóm hạn chế cốt lõi sau:

a) Phương thức lập kế hoạch bồi dưỡng hằng năm chưa sát thực tiễn mô hình chính quyền hai cấp:

Bất cập: Việc giao chỉ tiêu chiêu sinh mang tính "cơ học" chưa phản ánh đúng nhu cầu thực tế của từng địa bàn xã. Mỗi xã có đặc thù phát triển kinh tế - xã hội, mật độ cán bộ và khối lượng công việc khác nhau.

Hậu quả: Dẫn đến tình trạng có lớp thì quá đông, có lớp lại thiếu chỉ tiêu; tình trạng một số cán bộ cơ sở phải tham gia nhiều khóa bồi dưỡng chồng chéo trong thời gian cao điểm giải quyết công việc hành chính tại địa phương.

b) Cơ chế phối hợp liên xã và vận hành bộ máy thiếu tính linh hoạt:

Bất cập: Trong mô hình chính quyền hai cấp, khối lượng công việc tại cấp xã rất lớn, lực lượng cán bộ mỏng. Việc triệu tập học viên về học tập trung nhiều ngày tại Trung tâm khiến các xã gặp khó khăn trong việc bố trí người thay thế giải quyết tiến độ công việc hằng ngày.

Hậu quả: Tình trạng học viên xin nghỉ học giữa chừng, đi muộn, về sớm hoặc vừa học vừa giải quyết công việc chuyên môn diễn ra khá phổ biến, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng lớp học.

c) Quản lý học viên vận hành thủ công, chậm tiến trình chuyển đổi số:

Bất cập: Quá trình quản lý học viên (điểm danh, theo dõi chấp hành nội quy, thu nộp bài thu hoạch, chấm điểm) hoàn toàn thực hiện thủ công trên sổ sách giấy tờ.

Hậu quả: Tốn nhiều thời gian, công sức của cán bộ quản lý lớp; việc tổng hợp báo cáo kết quả học tập gửi về Cấp ủy các xã bị chậm trễ, dễ nhầm lẫn sai sót. Học viên thiếu kênh tương tác phản hồi nhanh về chất lượng bài giảng hay điều kiện cơ sở vật chất, công tác hậu cần với Trung tâm.

d) Nội dung, phương pháp giảng dạy chưa cập nhật sâu sát thực tiễn cơ sở:

Bất cập: Đội ngũ giảng viên (đặc biệt là giảng viên chuyên trách. Giảng viên trẻ) chủ yếu truyền đạt lý luận thuần túy theo giáo trình chung của Trung ương, chưa lồng ghép nhiều bài học kinh nghiệm, tình huống xử lý mâu thuẫn, tranh chấp hay giải quyết công vụ thực tế phát sinh tại chính quyền cấp xã.

Hậu quả: Bài giảng thiếu tính thực tiễn, chưa kích thích được sự chủ động thảo luận của học viên; học viên học xong khó áp dụng ngay vào thực thi nhiệm vụ tại địa phương.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

Nguyên nhân khách quan: Mô hình vận hành chính quyền địa phương hai cấp đặt ra yêu cầu rất cao về tiến độ, chất lượng xử lý công việc tại cơ sở, tạo áp lực lớn lên thời gian tham gia học tập của cán bộ, công chức xã. Hạ tầng công nghệ thông tin và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số ở một số đối tượng học viên chưa đồng đều.

Nguyên nhân chủ quan: Trung tâm Chính trị chưa chủ động tham mưu với Đảng ủy xã Phú Thái trong xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt với Đảng ủy các xã trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ. Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy chưa được đầu tư bài bản, mới dừng lại ở mức độ dùng máy chiếu (Projector) thông thường, chưa có quy trình số hóa đồng bộ.

III. NỘI DUNG GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Để đáp ứng yêu cầu tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tác giả đưa ra hệ thống 04 giải pháp đồng bộ nhằm đổi mới toàn diện phương thức lãnh đạo, quản lý và chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị tại Trung tâm Chính trị xã Phú Thái như sau:

III.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

1. Giải pháp 1: Đổi mới quy trình lập kế hoạch theo hướng "Bám sát địa bàn, chủ động nhu cầu"

1.1. Mục tiêu của giải pháp:

- Khắc phục triệt để tình trạng giao chỉ tiêu cơ học, thụ động từ trên xuống hoặc trùng lặp, chồng chéo lịch học của học viên với lịch công tác chuyên môn tại các xã.

- Chuyển từ phương thức "bồi dưỡng theo khả năng cung ứng" sang "bồi dưỡng theo đơn đặt hàng thực tiễn" của từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng nòng cốt ở cơ sở.

1.2. Các bước triển khai thực hiện cụ thể (Quy trình 4 bước):

** Bước 1: Khảo sát, rà soát và đánh giá nhu cầu bồi dưỡng LLCT và nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở "từ dưới lên" (Tháng 10 - 11 hàng năm)*

Phát phiếu khảo sát số hóa: Trung tâm Chính trị xã thiết kế biểu mẫu khảo sát trực tuyến (Google Forms/Microsoft Forms) gửi tới 100% Đảng ủy các xã trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ (Thông qua Ban Xây dựng Đảng các xã).

Nội dung khảo sát bao gồm:

+ *Số lượng & Đối tượng:* Rà soát quy hoạch cán bộ, đảng viên mới kết nạp, đối tượng cảm tình Đảng, lực lượng bán chuyên trách, bí thư/phó bí thư chi bộ, Ban công tác Mặt trận thôn, trưởng/phó thôn,... chưa qua bồi dưỡng lý luận chính trị hoặc chuyên môn nghiệp vụ.

+ *Nhu cầu kiến thức thực tế:* Khảo sát các chủ đề thực tiễn mà địa phương đang vướng mắc (ví dụ: Kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng tuyên truyền giải phóng mặt bằng, xử lý tranh chấp đất đai, kỹ năng tiếp công dân, cải cách hành chính,...).

+ *Khung thời gian đề xuất:* Các xã tự chủ động đề xuất khoảng thời gian "trống" (tránh các đợt cao điểm thu hoạch mùa vụ, tổ chức đại hội, bầu cử hay đợt quyết toán ngân sách).

** Bước 2: Xây dựng "Ma trận kế hoạch đào tạo linh hoạt" và Phân cấp quản lý - Xây dựng Ma trận đào tạo (Training Matrix):*

- Trên cơ sở số liệu tổng hợp, Giám đốc Trung tâm chủ trì phân loại học viên theo từng cụm xã có đặc thù tương đồng (kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hoặc xã đang tập trung phát triển đô thị/hạ tầng). Lập danh mục các khóa học bắt buộc (Đảng viên mới, Nhận thức về Đảng) và các khóa bồi dưỡng chuyên đề kỹ năng theo đặt hàng của từng nhóm địa phương.

- Phân cấp trách nhiệm quản lý rõ ràng: Ràng buộc trách nhiệm rõ ràng giữa Trung tâm (quản lý chất lượng) và Đảng ủy các xã (quản lý nhân sự, đôn đốc học tập).

Trung tâm Chính trị xã: Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chiêu sinh, về nội dung chương trình, phê duyệt giáo án, mời/phân công giảng viên, đảm bảo chuẩn mực lý luận chính trị và kiểm định chất lượng đầu ra.

Đảng ủy các xã: chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội rà soát cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng ưu tú, lập

danh sách cử cán bộ đi học, theo dõi tình hình tư tưởng và việc chấp hành thời gian học tập của học viên địa phương mình.

** Bước 3: Tổ chức Hội nghị ký kết công tác phối hợp và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ (Tháng 12 hàng năm)*

+ Thành phần:

- Đại diện lãnh đạo cấp trên: Trường Chính trị, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban tổ chức Thành ủy Hải Phòng;

- Thường trực Đảng ủy các xã (Bí thư/Phó Bí thư Thường trực); Ban Xây dựng Đảng các xã trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ (Lai Khê, Phú Thái, An Thành và Kim Thành).

- Lãnh đạo, giảng viên, viên chức Trung tâm chính trị xã

+ Nội dung: Triển khai dự thảo "Kế hoạch bồi dưỡng LLCT cho cán bộ năm tiếp theo". Thảo luận, điều chỉnh lịch học nhằm tránh "điểm nghẽn" trùng với các sự kiện chính trị - xã hội lớn của các xã. Ký cam kết phối hợp đảm bảo chỉ tiêu và chất lượng bồi dưỡng, tập huấn cho học viên.

** Bước 4: Điều hành, cập nhật kế hoạch linh hoạt theo quý (Điều chỉnh thực địa)*

Cuối mỗi quý, Trung tâm Chính trị rà soát, báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch. Tùy thuộc vào các nhiệm vụ đột xuất phát sinh của địa phương (ví dụ: phòng chống thiên tai, dịch bệnh, hoặc thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn xã), Giám đốc Trung tâm chủ động liên hệ, thống nhất với Đảng ủy xã để điều chỉnh linh hoạt thời gian, địa điểm hoặc hình thức học tập (chuyển sang học cuối tuần, học buổi tối, hoặc cụm lớp) mà không làm gián đoạn kế hoạch chung.

1.3. Điều kiện đảm bảo để triển khai hiệu quả:

- *Về công nghệ*: Sử dụng các công cụ quản lý dữ liệu (Excel/Google Sheets dùng chung được bảo mật) để Trung tâm chính trị và Đảng ủy các xã (qua Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan) cùng theo dõi, cập nhật danh sách và tiến độ học tập của từng cán bộ.

- *Về cơ chế điều hành:* Tham mưu với Đảng ủy xã Phú Thái (nơi có trụ sở Trung tâm chính trị) ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy xã Phú Thái với Đảng ủy các xã Lai Khê, An Thành và Kim Thành trong công tác bồi dưỡng LLCT và nghiệp vụ cho cán bộ tại Trung tâm chính trị xã Phú Thái;

Ban hành *"Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Chính trị xã Phú Thái với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy các xã trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ"*, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các bên trong công tác phối hợp lập danh sách cử học viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, theo dõi, quản lý học viên.

- *Về công tác thi đua:* Đưa chỉ tiêu về số lượng, chất lượng tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và tỷ lệ học viên hoàn thành khóa học vào tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm của Đảng ủy các xã.

1.4. Kết quả/Sản phẩm cụ thể đạt được từ Giải pháp 1:

- Triển khai Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ hàng năm sát thực tiễn 100%, không phải hủy hay hoãn lớp do thiếu học viên.

- Quy chế phối hợp bồi dưỡng, quản lý học viên giữa Trung tâm Chính trị và các xã được ban hành và vận hành thông suốt.

- Cơ sở dữ liệu nhu cầu bồi dưỡng cán bộ của toàn bộ các xã thuộc phạm vi quản lý được số hóa và cập nhật liên tục.

2. Giải pháp 2: Xây dựng và vận hành "Quy trình quản lý đào tạo linh hoạt" thích ứng mô hình chính quyền hai cấp

- Xây dựng khung chương trình "Lý luận gắn liền với thực tiễn cấp xã": Bổ sung các chuyên đề thực tiễn về "Bình dân học vụ số", dịch vụ công trực tuyến, cải cách hành chính, kỹ năng tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại cơ sở vào chương trình bồi dưỡng.

- Tổ chức lớp học theo cụm liên xã và hình thức linh hoạt: Đối với các lớp bồi dưỡng ngắn hạn hoặc tập huấn nghiệp vụ đoàn thể, Trung tâm tổ chức giảng dạy lưu động theo cụm xã hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến để tối ưu thời gian di chuyển cho học viên.

2.1. Mục tiêu của giải pháp:

Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tham gia học tập đầy đủ mà không làm gián đoạn việc phục vụ nhân dân. Gắn kết chặt chẽ lý luận chính trị với kỹ năng xử lý công việc thực tế, đáp ứng đúng yêu cầu của bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Nội dung và các bước triển khai thực hiện cụ thể:

** Bước 1: Tái cấu trúc khung chương trình "Lý luận chuẩn mực gắn liền thực thi công vụ"*

- Nâng cao chất lượng nội dung giảng dạy: Trên cơ sở khung tài liệu chuẩn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Giám đốc Trung tâm chỉ đạo bổ sung từ 15% - 20% thời lượng dành cho thực tiễn địa phương.

- Xây dựng bộ Module kỹ năng tích hợp: Biên soạn và đưa vào giảng dạy các chuyên đề bổ trợ sát với mô hình chính quyền hai cấp như: Lịch sử Đảng bộ địa phương; Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Kỹ năng tiếp công dân, đối thoại và xử lý khiếu nại, tố cáo ở cấp xã; Kỹ năng dân vận chính quyền trong giải phóng mặt bằng, vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu; Xử lý tình huống khủng hoảng truyền thông trên không gian mạng ở quy mô cấp xã.

** Bước 2: Đổi mới hình thức tổ chức lớp học linh hoạt (Mô hình đào tạo đa phương thức)*

- Mô hình "Lớp học linh hoạt thời gian": Đối với các lớp bồi dưỡng ngắn hạn (Tập huấn nghiệp vụ Đoàn thể, cập nhật kiến thức mới): Tổ chức lớp học cuốn chiếu, học vào các ngày cuối tuần (Thứ 7, Chủ nhật) hoặc phân chia học theo ca (sáng/chiều) để các xã luân chuyển cán bộ trực giải quyết công việc.

- *Mô hình "Điểm học theo cụm liên thôn" (bồi dưỡng lưu động):* Thay vì bắt buộc 100% học viên phải di chuyển về trụ sở Trung tâm Chính trị, đối với các lớp tập huấn nghiệp vụ diện rộng, Trung tâm chủ động phối hợp chọn thôn/xã có cơ sở vật chất tốt làm "Điểm học" cho các thôn/xã lân cận. Giúp giảm chi phí, thời gian đi lại cho cán bộ cơ sở, tăng tính gắn kết giữa các thôn/xã trong cùng khu vực.

- *Mô hình "Học tập kết hợp (Blended Learning)":* Kết hợp giảng dạy trực tiếp (dành cho các phần thảo luận, tranh luận, bài tập tình huống) và học tập qua tài liệu/video bài giảng số hóa trên hệ thống nội bộ (dành cho phần tự nghiên cứu lý thuyết). Tạo môi trường học tập hứng thú, giúp cho học viên hiểu sâu, nhớ lâu.

- *Mô hình "Học tập trực tiếp kết hợp trực tuyến (Hybrid Learning)":* kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến đối với những lớp học dài ngày, giúp phá vỡ các rào cản về không gian và thời gian.

** Bước 3: Quản lý học viên theo "Đầu mối kép" (Dual-Management)*

- *Thành lập Ban Cán sự lớp mở rộng:* Ngoài Lớp trưởng và Lớp phó, quy định mỗi xã có học viên tham gia khóa học sẽ cử 01 đồng chí làm "Trưởng đoàn học viên xã".

- *Ứng dụng quy trình theo dõi 3 bên:*

+ Điểm danh đầu giờ bằng mã QR hoặc ứng dụng điểm danh số.

+ *Trong giờ học:* Giảng viên và Cán bộ chủ nhiệm lớp theo dõi mức độ tương tác, đóng góp ý kiến xây dựng bài.

+ *Hàng tuần:* Trung tâm gửi "Bảng tổng hợp điểm danh & thái độ học tập" qua nhóm Zalo/Sổ điện tử điều hành đến Thường trực Đảng ủy các xã để cùng đôn đốc, nhắc nhở kịp thời những trường hợp vi phạm.

** Bước 4: Đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập - "Hướng về thực tiễn"*

- *Thay đổi hình thức bài thu hoạch/thi kết thúc khóa học:* Hạn chế tối đa các câu hỏi chép lại lý thuyết thuần túy.

- *Cấu trúc đề thi/bài thu hoạch chuẩn (100% ứng dụng):*

+ *Phần 1 (30%):* Nhận thức lý luận cốt lõi.

+ *Phần 2 (70%):* Phân tích một tình huống thực tế đang phát sinh tại xã/địa phương mình công tác và đề xuất giải pháp xử lý dựa trên lý luận đã học.

- *Lập Hội đồng chấm thi/bài thu hoạch liên ngành:* Mời đại diện Ban Xây dựng Đảng, các cơ quan liên quan cùng tham gia chấm và đánh giá bài thu hoạch, đảm bảo tính khách quan và sát thực tế.

2.3. Các điều kiện đảm bảo thực hiện:

- *Về hạ tầng:* Trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu, thiết bị phát Wi-Fi ổn định tại Trung tâm chính trị và các Điểm học cụm xã/thôn.

- *Về nhân sự:* Tập huấn cho đội ngũ giảng viên/Cán bộ quản lý lớp của Trung tâm chính trị xã về kỹ năng vận hành các công cụ quản lý linh hoạt, xử lý tình huống phát sinh nhanh nhẹn.

- *Về quy chế:* Ban hành *"Quy định về chế độ giảng dạy và học tập tại Trung tâm Chính trị xã Phú Thái"*, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho việc điều chỉnh lịch học và hình thức kiểm tra.

2.4. Kết quả/Sản phẩm cụ thể đạt được:

- Bộ Giáo trình/Tài liệu bài giảng tích hợp chuyên đề thực tiễn cơ sở dùng chung cho các lớp bồi dưỡng.

- Quy định vận hành lớp học linh hoạt và Quy trình quản lý học viên bằng đầu mối kép.

- 100% học viên tham gia không bị ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc chuyên môn tại xã; tỷ lệ vi phạm nội quy lớp học giảm hẳn.

3. Giải pháp 3: Số hóa toàn diện quy trình quản lý và giảng dạy ("Trung tâm Chính trị số")

- *Số hóa công tác quản lý:* Ứng dụng mã QR-Code trong điểm danh tự động; tạo nhóm thông tin điều hành nội bộ qua nền tảng số giữa Trung tâm - Lớp trưởng - Cấp ủy xã để cập nhật diễn biến tư tưởng, ý thức chấp hành hành chính của học viên từng ngày.

- *Số hóa tài liệu và bài giảng:* Xây dựng kho tài liệu điện tử, bài giảng số hóa dùng chung để học viên chủ động nghiên cứu trước khi lên lớp, tăng thời gian thảo luận thực tiễn trên lớp.

3.1. Mục tiêu của giải pháp:

- Tối ưu hóa 80% thủ tục hành chính, giấy tờ thủ công trong công tác quản lý lớp học.

- Xây dựng môi trường học tập hiện đại, tương tác đa chiều; giúp học viên chủ động tiếp cận tài liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Minh bạch hóa, chính xác hóa dữ liệu điểm danh, đánh giá kết quả học tập và lưu trữ hồ sơ cán bộ đào tạo liên thông với Đảng ủy các xã.

3.2. Nội dung và các bước triển khai thực hiện cụ thể:

** Bước 1: Số hóa công tác quản lý học viên và điều hành lớp học*

- *Triển khai "Mã QR cá nhân" và Điểm danh tự động:* Mỗi học viên khi nhập học được cấp một thẻ học viên điện tử hoặc mã QR cá nhân tích hợp trên điện thoại/máy tính bảng.

- *Quy trình thực hiện:* Tại cửa lớp học, học viên quét mã QR qua thiết bị quét (hoặc điện thoại của cán bộ quản lý lớp). Hệ thống tự động ghi nhận thời gian vào/ra, tự động cập nhật vào "Sổ điểm danh điện tử".

- *Xây dựng Kênh điều hành & Tương tác tức thời (Trường học số):*Thiết lập nhóm điều hành nội bộ qua Zalo/Telegram hoặc ứng dụng quản lý công việc giữa Ban Giám đốc - Giảng viên - Ban Cán sự lớp - Cán bộ phụ trách Xây dựng Đảng các xã. *Tác dụng:* Phát thông báo, lịch học, biến động thời gian hoặc gửi tài liệu khẩn cấp chỉ trong 30 giây, loại bỏ hoàn toàn việc gửi văn bản giấy triệu tập điều chỉnh.

** Bước 2: Xây dựng và vận hành "Kho tài liệu điện tử & Bài giảng số"*

- *Xây dựng Thư viện số dùng chung (Cloud Library):* Lưu trữ toàn bộ giáo trình chuẩn, tài liệu tham khảo, văn bản/Nghị quyết mới của Đảng trên nền tảng lưu trữ đám mây (Google Drive/OneDrive/Thư viện điện tử cấp tỉnh) được phân quyền truy cập. Cung cấp mã quét QR tài liệu ngay tại bàn học hoặc đầu buổi học để học viên quét và tải về điện thoại/máy tính cá nhân, giúp giảm 100% việc in ấn tài liệu giấy phục vụ lớp học.

- *Số hóa bài giảng và tư liệu thực tiễn:* Yêu cầu giảng viên chuyên trách và kiêm chức xây dựng bài giảng dưới dạng sơ đồ tư duy (Mindmap), bổ sung video clip thời sự, hình ảnh tư liệu trực quan. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, bài tập tình huống thực tế dạng trắc nghiệm/tương tác trên các công cụ hỗ trợ như Mentimeter, Kahoot, Google Forms để tạo không khí sôi nổi trong giờ học.

** Bước 3: Đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá trên nền tảng số*

- Ứng dụng phương pháp "Lớp học đảo ngược" (Flipped Classroom):

Trước buổi học: Giảng viên gửi tài liệu số và câu hỏi gợi mở qua hệ thống trực tuyến để học viên nghiên cứu trước tại nhà.

Trong buổi học: Dành 60% thời lượng trên lớp để giảng viên hệ thống hóa lý luận, tổ chức cho học viên thảo luận, tranh luận và giải quyết các bài tập tình huống thực tế bằng các công cụ tương tác (Mentimeter, Kahoot).

- Tổ chức thi, kiểm tra đánh giá trực tuyến: Áp dụng thi trắc nghiệm kết thúc chuyên đề trên máy tính hoặc điện thoại thông minh qua hệ thống phần mềm khảo thí trực tuyến (Google Forms/Azota hoặc hệ thống LMS nội bộ).

Ưu điểm: Hệ thống tự động trộn đề, tự động chấm điểm và công khai kết quả ngay sau khi nộp bài, đảm bảo tính minh bạch, khách quan tuyệt đối.

** Bước 4: Số hóa lưu trữ và Trích xuất dữ liệu đào tạo*

- Xây dựng "Sổ đào tạo cán bộ" (Cơ sở dữ liệu số): Tất cả dữ liệu về lịch sử học tập, tỷ lệ chuyên cần, điểm số, bài thu hoạch và chứng nhận/chứng chỉ của học viên đều được lưu trữ tập trung trên hệ thống cơ sở dữ liệu số của Trung tâm. Định kỳ sau mỗi khóa học, Trung tâm trích xuất báo cáo số gửi trực tiếp qua email công vụ/hệ thống quản lý văn bản điện tử đến Đảng ủy các xã để cập nhật vào hồ sơ cán bộ, đảng viên.

3.3. Các điều kiện đảm bảo thực hiện:

- *Về hạ tầng công nghệ:* Đầu tư nâng cấp hệ thống Wi-Fi tốc độ cao tại tất cả các phòng học; trang bị camera/thiết bị quét mã QR và máy chiếu/màn hình tương tác hiện đại.

- *Về tập huấn kỹ năng số:* Tổ chức các buổi tập huấn ngắn hạn cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý lớp về kỹ năng sử dụng các phần mềm giảng dạy, công cụ điểm danh và tạo phom đề thi số.

- *Về quy chế an toàn thông tin:* Ban hành quy định về bảo mật dữ liệu cá nhân của học viên và phân quyền truy cập hệ thống tài liệu điện tử theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

3.4. Kết quả/Sản phẩm cụ thể đạt được từ Giải pháp 3:

- Hệ thống Điểm danh tự động qua mã QR và Sổ quản lý lớp học điện tử vận hành 100%.

- Kho tài liệu & bài giảng số hóa phục vụ toàn bộ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại Trung tâm.

- Bộ ngân hàng đề thi/kiểm tra trực tuyến được chuẩn hóa và áp dụng cho các khóa học.

- Tiết kiệm 20-25% chi phí văn phòng phẩm, in ấn và giảm 50% thời gian tổng hợp báo cáo kết quả học tập gửi về Đảng ủy các xã.

4. Giải pháp 4: Đổi mới phương thức đánh giá năng lực Giảng viên và kết quả học tập của học viên

- Ban hành Quy chế chấm điểm giảng dạy gắn với thực tiễn địa phương đối với đội ngũ giảng viên. Yêu cầu 100% bài giảng phải có ví dụ/tình huống xử lý thực tế tại địa bàn các xã.

- Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá: Thay thế bài thi tự luận thuần túy bằng bài tập tình huống thực tế hoặc đề án ngắn giải quyết bài toán phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương mình công tác.

4.1. Mục tiêu của giải pháp:

- Nâng cao chất lượng bài giảng của cả Giảng viên chuyên trách và Giảng viên kiêm chức theo hướng "Lý luận gắn liền thực tiễn địa phương".

- Xóa bỏ bệnh thành tích, tình trạng "đánh giá nương tay", bài thu hoạch mang tính hình thức, chép lại tài liệu; chuyển sang kiểm tra, đánh giá chất lượng học viên bằng năng lực vận dụng, xử lý tình huống thực tế tại cơ sở.

4.2. Nội dung và các bước triển khai thực hiện cụ thể:

** Bước 1: Đổi mới phương thức quản lý, điều hành và bồi dưỡng đội ngũ Giảng viên*

- Xây dựng Quy chế giảng dạy nâng cao trách nhiệm đối với Giảng viên: Giám đốc Trung tâm ký ban hành *"Quy định về chuẩn bài giảng và trách nhiệm thực địa của Giảng viên"*. Yêu cầu bắt buộc mỗi bài giảng lý luận chính

trị/nghiệp vụ của Giảng viên phải dành ít nhất 25% - 30% thời lượng để chia sẻ các tình huống phát sinh thực tế tại địa bàn các xã trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức Dự giờ - Thảo luận chuyên môn - Rút kinh nghiệm hàng quý: Đổi mới hoạt động dự giờ: Cán bộ quản lý dự giờ đối với giảng viên, bổ sung hoạt động **dự giờ chéo** giữa giảng viên chuyên trách và giảng viên kiêm chức.

- Định kỳ mỗi quý tổ chức 01 buổi *"Tọa đàm chuyên môn"* giữa Ban Giám đốc và đội ngũ Giảng viên để phân tích các nội dung lý luận mới, cập nhật các Nghị quyết mới của cấp ủy địa phương vào giáo án.

** Bước 2: Xây dựng Bộ ngân hàng tình huống thực tiễn địa phương (Case-study)*

- Thu thập và xây dựng "Ngân hàng tình huống công vụ cấp xã": Giám đốc Trung tâm chỉ đạo giảng viên và cán bộ quản lý phối hợp với Đảng ủy các xã thu thập các tình huống thực tế thường xảy ra ở cơ sở (ví dụ: giải phóng mặt bằng, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, tiếp công dân đông người, xử lý khủng hoảng truyền thông cơ sở, dịch vụ công trực tuyến...).

- Đưa tình huống vào bài giảng: Biên soạn thành các bài tập thảo luận nhóm trên lớp. Học viên không chỉ ngồi nghe giảng mà được chia nhóm để nhập vai, đóng vai Bí thư chi bộ, Ban công tác Mặt trận thôn... giải quyết trực tiếp tình huống đặt ra.

** Bước 3: Đổi mới toàn diện phương pháp Kiểm tra - Đánh giá học viên*

- Thay thế hình thức Thi/Bài thu hoạch truyền thống bằng "Đề án/Bài tập giải quyết tình huống": Trước đây việc ra đề thi tự luận lý thuyết chép lại tài liệu giáo trình. Nay đổi mới: Áp dụng hình thức Đề thi mở hoặc Bài tập nghiên cứu thực tiễn.

Đề thi bao gồm:

+ *Câu 1 (30%):* Trình bày cơ sở lý luận/chủ trương của Đảng về chuyên đề.

+ *Câu 2 (70%):* Vận dụng lý luận trên để giải quyết 01 tình huống cụ thể đang phát sinh tại cơ quan/đơn vị công tác hoặc xây dựng Kế hoạch hành động cá nhân tại vị trí việc làm sau khi kết thúc khóa học.

- Triển khai "Chấm điểm chéo & Chấm điểm 2 vòng" công khai: Thành lập Hội đồng chấm thi/chấm bài thu hoạch gồm: Giảng viên trực tiếp giảng dạy và đại diện lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng/Trung tâm Chính trị.

- Áp dụng quy trình chấm thi rọc phách, chấm kiểm tra ngẫu nhiên 10-15% số bài để đảm bảo tính chính xác, công bằng, chống bệnh thành tích.

** Bước 4: Đánh giá chất lượng "Đầu ra kép" và Phản hồi thông tin hai chiều*

- Đánh giá phản hồi từ học viên (Student Feedback): Cuối mỗi khóa học, học viên quét mã QR điền *Phiếu đánh giá chất lượng giảng viên và khóa học* ẩn danh (đánh giá về phương pháp truyền đạt, tính thực tiễn của bài giảng, thái độ của giảng viên).

- Giám đốc Trung tâm trực tiếp tổng hợp kết quả này để làm cơ sở mời/phân công giảng viên cho các lớp tiếp theo.

- Đánh giá sau đào tạo (Post-training Evaluation): Sau 03 đến 06 tháng kể từ khi kết thúc khóa bồi dưỡng, Trung tâm gửi phiếu khảo sát về Đảng ủy các xã để lấy đánh giá về sự chuyển biến trong năng lực công tác, thái độ thực thi công vụ của cán bộ sau khi đi học về.

4. 3. Các điều kiện đảm bảo thực hiện:

- *Về cơ chế thi đua, khen thưởng:* Biểu dương, khen thưởng kịp thời các Giảng viên có bài giảng xuất sắc, đổi mới sáng tạo được học viên đánh giá cao. Lấy kết quả chấp hành nội quy, điểm thi và kết quả chuyên cần sau khóa học làm một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng đảng viên, cán bộ hàng năm gửi về Đảng ủy các xã.

- *Về nguồn lực:* Trích một phần kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, thu thập tình huống thực tiễn và xây dựng ngân hàng đề thi tình huống.

4.4. Kết quả/Sản phẩm cụ thể đạt được từ Giải pháp 4:

- Bộ Quy chế giảng dạy và Bảng tiêu chí đánh giá chất lượng giảng viên.

- Bộ Ngân hàng các tình huống công vụ thực tiễn cấp xã phục vụ giảng dạy và kiểm tra.

- 100% bài thu hoạch/đề thi kết thúc môn được chuyển sang hình thức giải quyết tình huống/nghiên cứu thực tiễn.

- Hệ thống đánh giá phản hồi 360 độ (Trung tâm - Học viên – Đảng ủy xã) vận hành thường xuyên, tạo động lực nâng cao chất lượng dạy và học thực chất.

III.2. Tính mới, tính sáng tạo:

- Mô hình quản lý và vận hành này hoàn toàn có thể áp dụng rộng rãi cho tất cả các Trung tâm Chính trị xã, phường, đặc khu áp dụng mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn toàn thành phố.

- Đối tượng áp dụng: Đội ngũ Ban Giám đốc, cán bộ quản lý lớp học, giảng viên Trung tâm Chính trị và Thường trực Đảng ủy các xã.

1. Tính mới (Novelty): Sáng kiến không đi theo lối mòn quản lý đào tạo truyền thống mà mang lại 3 điểm mới căn bản:

- *Mới về mô hình vận hành và cơ chế phối hợp:* Lần đầu tiên xác lập cơ chế quản lý "Đầu mối kép" và quy trình phối hợp 3 bên (*Trung tâm Chính trị - Thường trực Cấp ủy Phú Thái - Cấp ủy các xã trong khu vực phụ trách*) trong việc lập kế hoạch, chiêu sinh và quản lý học viên. Chuyển đổi căn bản từ phương thức giao chỉ tiêu chiêu sinh cơ học "từ trên xuống" sang mô hình "đặt hàng đào tạo theo nhu cầu thực địa" từ dưới lên, phù hợp với đặc thù vận hành của bộ máy chính quyền địa phương hai cấp.

- *Mới về phương thức tổ chức đào tạo:* Tiên phong áp dụng mô hình "Đào tạo đa phương thức" (học linh hoạt cuối tuần, học theo cụm liên xã lưu động và hình thức học tập kết hợp *Blended Learning*). Giải quyết dứt điểm "điểm nghẽn" kinh điển: Học viên không phải bỏ công sở nhiều ngày, không làm gián đoạn việc tiếp dân và xử lý hồ sơ hành chính tại bộ phận "Một cửa" cấp xã.

- *Mới trong việc số hóa toàn diện quy trình (Chuyển đổi số 100%):* Đưa vào vận hành hệ thống điểm danh tự động bằng mã QR, sổ điểm danh điện tử, kho tài liệu số/mã QR tài liệu dùng chung và tổ chức thi/kiểm tra đánh giá trực tuyến. Loại bỏ hoàn toàn quy trình báo cáo, gửi văn bản triệu tập và phát tài liệu giấy thủ công.

2. Tính sáng tạo (Creativity): Tính sáng tạo của sáng kiến thể hiện rõ nét qua việc giải giải quyết thực chất mối quan hệ giữa Lý luận chính trị - Thực thi công vụ - Công nghệ quản lý:

- Sáng tạo trong tích hợp nội dung giảng dạy ("Lý luận gắn liền thực tiễn");

- Sáng tạo trong việc "mềm hóa" giáo trình khung của Trung ương bằng cách chủ động đưa 15% - 20% thời lượng chuyên đề thực tiễn cơ sở và Bộ Ngân hàng tình huống công vụ thực tế cấp xã (Case-study) vào chương trình giảng dạy. Phương pháp giảng dạy chuyển từ "truyền đạt một chiều" sang "Lớp học đảo ngược" (Flipped Classroom), tăng cường thảo luận, tranh luận và nhập vai xử lý tình huống thực tế.

- Sáng tạo trong phương pháp kiểm tra, đánh giá ("Đánh giá hướng về thực tiễn"): Mạnh dạn thay thế các đề thi/bài thu hoạch chép lại lý thuyết thuần túy bằng Đề án/Bài tập giải quyết tình huống thực tế hoặc Kế hoạch hành động cá nhân gắn với chính vị trí việc làm của học viên tại xã.

- Sáng tạo trong cơ chế đánh giá chất lượng "Đầu ra kép" và Phản hồi 360 độ: Thiết lập kênh đánh giá ẩn danh chất lượng giảng viên từ học viên qua mã QR ngay sau khóa học. Lần đầu tiên đưa vào áp dụng quy trình đánh giá sau đào tạo (Post-training): Khảo sát sự chuyển biến về năng lực, thái độ thực thi công vụ của cán bộ tại xã sau 3-6 tháng hoàn thành khóa học, tạo động lực nâng cao chất lượng dạy và học thực chất.

III.3. Khả năng nhân rộng, khả năng áp dụng của sáng kiến:

1. Khả năng nhân rộng (Scalability & Replicability): Sáng kiến có tính khả thi rất cao và dễ dàng chuyển giao, nhân rộng trong thực tiễn bởi các lý do cốt lõi sau:

- *Tính chuẩn hóa về quy trình:* Toàn bộ giải pháp (từ quy trình khảo sát nhu cầu, ma trận lập kế hoạch, quy chế phối hợp 3 bên, đến quy trình điểm danh bằng mã QR và ngân hàng đề thi tình huống) đều đã được mô hình hóa thành các biểu mẫu, quy định và quy trình số chuẩn. Các Trung tâm Chính trị khác chỉ cần tiếp nhận bộ công cụ này và điều chỉnh số liệu, đặc thù địa phương là có thể đưa vào vận hành ngay mà không tốn chi phí xây dựng lại từ đầu.

- *Không phát sinh chi phí đầu tư lớn:* Các ứng dụng công nghệ trong sáng kiến (như mã QR, Google Forms/Microsoft Forms, kho lưu trữ đám mây, các nhóm điều hành số qua Zalo/Telegram, công cụ kiểm tra Kahoot/Azota) đều sử dụng các nền tảng miễn phí hoặc chi phí rất thấp. Sáng kiến hoàn toàn không phụ thuộc vào các phần mềm đắt tiền, phù hợp với điều kiện ngân sách hành chính hiện có của các cơ sở đào tạo lý luận chính trị cấp xã.

- *Giải quyết đúng bài toán chung của mô hình chính quyền hai cấp:* Tình trạng cán bộ cấp xã quá tải công việc, khó thu xếp thời gian đi học tập trung, bài giảng lý luận chưa sát thực tế... là vướng mắc chung của tất cả các địa phương khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Vì vậy, cách tiếp cận *"Đào tạo linh hoạt - Quản lý số hóa - Học đi đôi với hành"* của sáng kiến đáp ứng đúng nhu cầu cấp thiết hiện nay của toàn hệ thống.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng (Scope of Application): Sáng kiến có khả năng áp dụng linh hoạt trên nhiều quy mô và loại hình cơ sở đào tạo:

- Áp dụng tại Trung tâm Chính trị các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Nhân rộng làm mô hình quản lý, vận hành mẫu cho công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên ở quy mô cấp xã.

- Áp dụng tại các Trường Chính trị cấp Tỉnh/Thành phố: Có thể tham khảo, ứng dụng bộ quy trình chuyển đổi số trong quản lý học viên (điểm danh QR, kho tài liệu số) và phương pháp đánh giá chất lượng học viên qua đề thi tình huống thực tiễn đối với các lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ không tập trung tại các sở, ngành, địa phương.

- Áp dụng tại các chương trình bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ các cơ quan, đoàn thể, khối doanh nghiệp: Tùy chỉnh linh hoạt quy trình phối hợp và khung chương trình kỹ năng thực hành để bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công tác đoàn thể cho lực lượng nòng cốt tại cơ sở.

III.4. Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến:

1. Hiệu quả về mặt quản lý và nâng cao chất lượng đào tạo (Hiệu quả chuyên môn - xã hội):

- *Nâng cao tính chấp hành kỷ luật và tỷ lệ chuyên cần*: Nhờ áp dụng công nghệ điểm danh qua mã QR kết hợp với cơ chế phối hợp quản lý "Đầu mối kép", tỷ lệ học viên đi học đầy đủ, đúng giờ tăng từ 85% lên trên 98%. Hiện tượng xin nghỉ giữa chừng, đi muộn, về sớm hoặc bỏ giờ được khống chế triệt để.

- *Nâng cao chất lượng học tập và năng lực thực thi công vụ (Chất lượng đầu ra):* Tỷ lệ bài kiểm tra, bài thu hoạch đạt loại Giỏi và Khá tăng từ 12% - 15% so với trước khi áp dụng sáng kiến. 100% học viên thể hiện được khả năng vận dụng lý luận để giải quyết các tình huống thực tế phát sinh tại địa phương. Sau khóa học, học viên quay trở lại công tác tại xã/cơ quan đã áp dụng ngay các kỹ năng xử lý tình huống vào thực tế, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với chính quyền hai cấp.

- *Bảo đảm tính liên tục trong vận hành bộ máy chính quyền cấp xã:* Việc áp dụng mô hình "Đào tạo linh hoạt" (học cuối tuần, học theo cụm xã/thôn, học kết hợp trực tuyến) giúp các xã hoàn thành 100% chỉ tiêu đào tạo cán bộ mà không làm gián đoạn hay ngưng trệ công việc chuyên môn phục vụ nhân dân tại địa phương.

- *Nâng cao năng lực và tính thực tiễn của đội ngũ Giảng viên:* 100% giảng viên kiêm chức và chuyên trách thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép tình huống thực tiễn địa phương vào bài giảng. Mức độ hài lòng của học viên đối với chất lượng bài giảng (thông qua đánh giá ẩn danh QR) đạt trên 95%.

2. Hiệu quả về mặt kinh tế và tiết kiệm nguồn lực (Hiệu quả kinh tế)

- *Tiết kiệm chi phí in ấn và văn phòng phẩm:* Việc chuyển đổi số 100% tài liệu, giáo trình, bài tập sang kho tài liệu điện tử/mã QR giúp Trung tâm tiết kiệm từ 20% - 25% ngân sách chi cho in ấn tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm, giấy thi, sổ sách quản lý hàng năm.

- *Tiết kiệm thời gian, công sức quản lý hành chính*: Rút ngắn 30% thời gian xử lý các thủ tục hành chính liên quan đến chiêu sinh, tổng kết, trích xuất báo cáo kết quả học tập. Cán bộ quản lý lớp giảm 50% thời gian dành cho việc điểm danh, cộng điểm thủ công, tập trung thời gian cho công tác nghiên cứu, hỗ trợ học viên và hậu cần lớp học.

- *Tiết kiệm chi phí di chuyển và thời gian cho học viên*: Việc tổ chức các "Điểm học cụm liên xã/thôn" (bồi dưỡng, tập huấn lưu động) giúp giảm đáng kể thời gian di chuyển cho hàng trăm lượt học viên ở các xã xa Trung tâm, tiết kiệm chi phí nhiên liệu và đảm bảo an toàn giao thông cho cán bộ.

*

Sáng kiến *"Đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và chuyển đổi số trong công tác giáo dục lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở tại Trung tâm chính trị xã Phú Thái theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp"* đã tạo ra bước đột phá trong công tác quản lý, bồi dưỡng lý luận chính trị ở cơ sở, đảm bảo tính khoa học, hiện đại, sát thực tiễn. Tôi xin cam đoan những nội dung báo cáo sáng kiến trên đây là đúng sự thật, do bản thân tự nghiên cứu, đúc kết từ kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý tại Trung tâm chính trị xã Phú Thái.

CƠ QUAN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN (xác nhận)	**TÁC GIẢ SÁNG KIẾN** (Ghi rõ họ và tên, ký tên)
.....	
.....	
(Ký tên, đóng dấu)	
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ★ TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ ĐẢNG ỦY XÃ PHÚ THÁI - T.P HẢI PHÒNG	Nguyễn Hữu Hưng
GIÁM ĐỐC	Đỗ Thị Ái Thương
ĐỖ THỊ ÁI THƯƠNG	

PHỤ LỤC MINH CHỨNG SÁNG KIẾN

1. **Bộ ảnh về các hoạt động của Trung tâm Chính trị Kim Thành**
   https://drive.google.com/file/d/1BxCkt4cX3xiJpbGwrBYpiVtj1marEf50/view?usp=sharing
2. **Các tư liệu minh chứng cho các hoạt động của Trung tâm Chính trị Kim Thành**
   https://drive.google.com/file/d/1Oxls_nb6OcTGssmWA5bVCauT3TmosExS/view?usp=sharing
3. **Mã QR truy cập**

	1. Truy cập ảnh nguồn		**10. NQ số 14**
	2. Kế hoạch số 02		**11. NQ số 11**
	3. Kế hoạch số 04		**12. Phiếu điều tra**
	4. Kế hoạch số 05		**13. Biên bản sinh hoạt chuyên đề Quý 1**
	5. Kế hoạch số 06		**14. Bộ câu hỏi trắc nghiệm lớp đảng viên mới**
	6. Kế hoạch số 07		**15. Bộ câu hỏi tìm hiểu về nghị quyết 05 và đề án 04**
	7. Kế hoạch số 08		**16. Bộ câu hỏi trắc nghiệm chương trình Nhận thức đảng**
	8. Kế hoạch số 09		**17. Bộ câu hỏi trắc nghiệm chương trình Nhận thức đảng (2)**
	9. Kế hoạch số 10		